

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2024

V/v ly hôn, giao con, nghĩa vụ chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.
2. Bà Trần Thị Thúy Nga .

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Võ Thị P**, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1972.

Cùng trú tại: Tổ 8, thôn VN, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.
- Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Tấn Thành**, chức vụ Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: KP Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Q Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Võ Thị P trình bày:

Chị Võ Thị P và anh Nguyễn Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Vinh vào năm 2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B rượu chè, cờ bạc, sống thiếu trách nhiệm với vợ con, đánh đuổi vợ con ra khỏi nhà, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn chung sống được nữa nên chị P xin ly hôn.

Về con chung: Chị P và anh B có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh Khoa, sinh ngày 14/8/2009 và Nguyễn Thanh Tuấn, sinh ngày 29/8/2016, Chị P yêu cầu được nuôi con 02 con, yêu cầu anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị P và anh B không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Chị P và anh B đều thống nhất có vay vốn tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên 02 kế ước: Ngày 14/12/2019 vay 50.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 02/5/2024 là 222.000 đồng và ngày 14/11/2023 vay 20.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 02/5/2024 là 89.000 đồng. Tổng cộng 02 kế ước nợ gốc đến ngày 02/5/2024 là 70.000.000 đồng, nợ lãi đến 02/5/2024 là 311.000 đồng. Chị P yêu cầu được trả khế ước 20.000.000 đồng, giao anh B trả khế ước 50.000.000 đồng, vì chị còn vay ngoài nhiều người để bỏ vào làm nhà.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Thời gian, điều kiện kết hôn như vợ khai là đúng, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tài chính không rõ ràng, anh thừa nhận lúc say xỉn có xúc phạm vợ, đuổi vợ con ra khỏi nhà, nhưng anh vẫn con thương vợ con nên không thống nhất ly hôn. Con chung có 02 con như vợ khai là đúng, anh B thống nhất giao 02 con cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết. Thống nhất có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên 02 lần, một lần 50.000.000 đồng và một lần 20.000.000 đồng, tổng công tiền vay gốc là: 70.000.000 đồng và lãi đến ngày 02/5/2024 là 311.000 đồng. Nhưng đến ngày 17/7/2024 anh đi vay nóng 50.000.000 đồng để trả hết cho ngân hàng cùng với lãi phát sinh. Nay ly hôn anh yêu cầu giao cho vợ trả khế ước 20.000.000 đồng và thối trả lại cho anh 20.000.000 đồng nữa để anh trả cho vay nóng cùng với tiền lãi.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị P và anh B có vay vốn tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên 02 khoản là Chương trình vay vốn sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn 02 kế ước: Ngày 14/12/2019 vay 50.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 02/5/2024 là 222.000 đồng và chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn ngày 14/11/2023 vay 20.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 02/5/2024 là 89.000 đồng. Tổng Tổng cộng 02 kế

ước nợ gốc đến ngày 02/5/2024 là 70.000.000 đồng, nợ lãi đến 02/5/2024 là 311.000 đồng. Nhưng đến ngày 17/7/2024 anh Nguyễn Văn B đã trả khoản vay 50.000.000 đồng cùng với lãi phát sinh. Hiện nay chỉ còn nợ gốc 20.000.000 đồng. Yêu cầu các bên phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Duy Xuyên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung giải quyết vụ kiện: Về hôn nhân: Cho Võ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Giao 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con. Về nghĩa vụ chung: Thống nhất sự thỏa thuận của hai bên: Anh B đã trả 50.000.000 đồng còn lại giao chị P trả 20.000.000 đồng cho ngân hàng và thối trả qua cho anh B 20.000.000 đồng vì anh đã trả thay gốc lãi cho chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Võ Thị P yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, nghĩa vụ chung sau khi ly hôn; vì vậy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, nghĩa vụ chung sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn B hiện đang cư trú xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Qua xác minh tại địa P, hôn nhân giữa chị P, anh B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Vinh năm 2009 nên hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường xuyên uống rượu, cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình, chửi bới đánh đuổi vợ con ra khỏi nhà. Xét thấy, vợ chồng đã không còn tình cảm, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử chấp nhận đơn của chị P là đúng quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị P và anh B có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh Khoa, sinh ngày 14/8/2009 và Nguyễn Thanh Tuấn, sinh ngày 29/8/2016. Xét thấy, cả 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với chị P khi ba mẹ ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của chị P và ý kiến của anh B. Nên giao 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Hai bên đều không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Tại phiên tòa hai bên thống nhất thỏa thuận như sau:

- Chương trình vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, kế ước vay số 6600000716733074, số tiền vay 50.000.000 đồng, vay ngày 14/12/2019 đến hạn 14/6/2024, nợ lãi đến 02/5/2024 là: 222.000 đồng. Đến ngày 17/7/2024 anh B đã vay nóng trả xong.

- Chương trình vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, kế ước số 6600000726787839, số tiền vay 20.000.000 đồng, vay ngày 14/11/2023, đến hạn 14/11/2028, nợ lãi đến 02/5/2024 là 89.000 đồng. Đến ngày 17/7/2024 anh B đã trả xong tiền lãi. Hiện nay chỉ còn 20.000.000 đồng tiền gốc được giao cho chị P có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện, đồng thời thanh toán lại cho anh B số tiền 20.000.000 đồng để trả cho vay nóng cả gốc và lãi.

Sự tự nguyện thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 và 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Võ Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn; anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và 4 Điều 147; Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về giao con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bên:

Giao cho chị Võ Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên là: tên là Nguyễn Thanh Khoa, sinh ngày 14/8/2009 và Nguyễn Thanh Tuấn, sinh ngày 29/8/2016. Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/ tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Chị Võ Thị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về nghĩa vụ chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên:

- Giao cho chị Võ Thị P tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hợp đồng vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại khế ước số 6600000726787839, ngày vay 14/11/2023, ngày đến hạn 14/11/2028, số tiền nợ gốc tính đến ngày 17/7/2024 là 20.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Duy Xuyên.

Đồng thời chị Võ Thị P có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh Nguyễn Văn B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn: chị Võ Thị P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị P đã nộp theo Biên lai thu số 12074 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các bên đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Nam;

- VKSND Duy Xuyên;

- THADS Duy Xuyên

- Các đương sự; ;

- UBND xã Duy Vinh;

- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Quốc